

- + Máy nhào trộn (theo Bản án HT5.6.600) 01 máy; 01 động cơ 90KW.
- + Máy cán tron tốc độ cao (theo Bản án HT 5.3.12.9M) 01 máy, 02 động cơ 75KW.
- + Máy nhào lọc thủy lực (theo Bản án HT 5.5.600 ĐB) 01 máy; 01 động cơ 55KW.
- + Máy nhào đùn liên hợp hút chân không (theo Bản án HT 5.8.600) 01 máy, động cơ 200KW; động cơ nhào 90KW + 37KW;
- + Móng máy chế biến tạo hình (01 công trình);
- + Lắp đặt chạy thử (01 hệ), thực tế hiện trạng không có.
- + Băng tải nguyên liệu + mộc B800 (đo thực tế 253m);
- + Băng tải hồi liệu B500 (đo thực tế 54m);
- + Động cơ bàn cắt gồm 02 cái 3,5kg (không rõ nơi sản xuất); Động cơ băng tải dây truyền 11 cái, 3,7kg/cái. (Nằm trong hệ thống dây chuyền sản xuất nêu trên để điều khiển dây truyền).
- + Xe gòong nung sáy 120 chiếc;
- + Lò nung sáy tuy nen (01 hệ thống) gồm: thiết bị lò nung sáy quạt hút nung và động cơ 55KW; quạt hút khí thải lò sáy động cơ 55KW ; 03 động cơ tời nâng cửa lò nung, lò sáy động cơ 2,8 KW . 02 tủ điện + 01 biến tần;
- + 03 Xe Phà + 06 động cơ xe phà loại 3KW/cái;
- + 02 kích thủy lực (02 động cơ 30KW)
- + 03 đường tời kéo cát kèm theo 03 động cơ hộp số liền (mô tơ bãi không có ký hiệu)
- + 07 tời kéo khu gạch mộc (động cơ bãi không có ký hiệu)
- + 02 Trạm Biến áp;
- Hệ thống điện, nước.

Toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị, dây truyền sản xuất gạch đang hoạt động bình thường.

2. Phương tiện di chuyển:

- Xe ô tô tải Forland 81C-122.67 (01 chiếc) nhãn hiệu THACO FLD490C sản xuất năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018824 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/3/2017. Số máy 4DW93-84*B0127290, số khung NHF490ACHC022628. Tình trạng xe đang hoạt động bình thường.

- Xe ô tô tải Forland 81C-123.65 (01 chiếc) nhãn hiệu THACO OLLIN sản xuất năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018820 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/3/2017. Số máy YZ4102ZLQ*BB07011104, số khung HA850BCHC020428. Tình trạng xe đang hoạt động bình thường.

3. Công trình xây dựng trên đất:

I. Tài sản cưỡng chế kê biên được Bản án, Quyết định của Tòa tuyên gồm:

1. Nhà ăn tập thể: (Diện tích 284,20 m²)

Trong đó:

- Nhà bếp: có diện tích: 60,6m².
- + Móng đá, tường xây gạch, nền láng xi măng, mái lợp tôn, sà gò bằng gỗ, tường trát vữa sơn nước.
- + Có 01 cửa đi bằng sắt (2,2m x 1,2m).
- Nhà ăn: có diện tích 223,6m².
- + Móng xây đá, tường xây gạch, trát vữa, sơn nước, nền láng xi măng, mái lợp Fipro xi măng, xà gò khung kèo thép.
- + Có 02 cửa đi làm bằng gỗ, gồm 02 cánh (3m x 1,7m).
- + Có 07 cửa sổ gồm 03 cửa sổ phía trước và 04 phía sau, mỗi cửa sổ gồm 06 cánh (3m x 1,7m).
- + Cửa sắt kéo 15,75m².
- + Có 01 cửa sổ phía sau nhà gồm 04 cánh (2m x 1,8m).
- + Có 01 cửa sổ phía trước nhà gồm 02 cánh (1,5m x 1,7m).

2. Trụ sở làm việc:

- Có tổng diện tích: 150,2m².
- Móng xây đá, trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch, nền gạch men 40x40cm. tường trát vữa sơn nước, có sê nô mặt trước và hai bên hông, mái lợp tôn, trần lợp tôn, cửa đi 04 bộ (mỗi bộ 01 cánh), cửa sổ 02 cánh gồm 03 bộ, 04 cánh gồm 02 bộ, cửa sổ được làm bằng chất liệu sắt + kính.

- Công trình phụ: gồm 02 nhà vệ sinh, có diện tích 16,4m². Móng xây đá, tường xây gạch, nền mái lợp tôn, nền lát gạch 20cm x 20cm, mái lợp tôn.

3. Bột bảo vệ:

- Tổng diện tích: 12,7m².
- Tường xây gạch, mái ngói, nền gạch bông 20cm x 20cm, trần lợp tôn, cửa sổ và cửa chính làm bằng sắt + kính.

4. Cổng chính ra vào:

Diện tích 5m x 2m = 10m². Chất liệu làm bằng khung sắt tròn.

5. Tường rào xây quanh khu đất: diện tích 1072,1 m²

- + Tường rào xây gạch quanh khu đất: Diện tích 1002,2 m²
- + Tường rào, trụ xây gạch, khung sắt thoáng, tường xây gạch cao 20cm, diện tích 69,9 m². (1,7 x 41,1m).

6. Nhà tập thể 1:

Tổng diện tích 172,8m². Móng xây đá, tường xây gạch, có sê nô mặt trước, mái lợp ngói, nền gạch hoa, cửa gỗ + kính, trần lợp tôn.

Trong đó:

- Phòng 1:

+ Nền gạch Ceramic 40cm x 40cm, có diện tích (5,6m x 3,4m), trần thạch cao 60cm x 60cm.

+ Có 01 cửa đi bằng gỗ + kính (0,8m x 2m).

+ Cửa sổ 1,4m x 1,2m.

+ Cửa đi phụ phía sau 2,2m x 1m chất liệu bằng sắt + kính.

+ Cửa sổ gồm 04 cánh (2m x 1,4m), chất liệu bằng gỗ + kính.

- Phòng 2 + 3+4+5+6 + 7:

+ Có cửa đi bằng gỗ + kính, mỗi cửa là 01 cánh có kích thước (0,8m x 2m).

+ Cửa sổ 05 phòng(1,4m x 1,2m), chất liệu gỗ + kính, phía sau có 05 cửa sổ, mỗi cửa sổ 04 cánh, có diện tích(1,5m x 1,4m). Phòng 4 có cửa đi gồm 02 cánh (1,2m x 2m), không có cửa sổ.

7.Nhà tập thể 2:

+ Diện tích: 188,4m².

+ Móng xây đá, tường xây gạch, có tô trát, quét vôi, nền xi măng, mái ngói.

+ Cửa chính: 08 cửa chính (1,1m x 2,2m/01 cửa).

+ Cửa phụ sau: 08 cửa (2m x 0,7m/ 01 cái).

+ Cửa sổ: 08 cửa (1,3m x 1,3m/cái).

+ Tình trạng nhà đã bỏ hoang, xuống cấp.

+ Cửa bằng gỗ, đã bị xuống cấp.

8.Nhà tập thể 3:

+ Diện tích: 188,4m².

+ Móng xây đá, tường xây gạch, có tô trát, quét vôi, nền xi măng, mái ngói.

+ Cửa chính: 08 cửa chính (1,1m x 2,2m/01 cửa).

+ Cửa phụ sau: 08 cửa (2m x 0,7m/ 01 cái).

+ Cửa sổ: 08 cửa (1,3m x 1,3m/cái).

+ Tình trạng nhà đã bỏ hoang, xuống cấp.

Toàn bộ nhà tập thể 3 không có cánh cửa.

9. Nhà cơ khí:

- Có tổng diện tích: 56,3m².

- Móng xây gạch, tường xây gạch, mái lợp tôn, trần làm bằng ván ép, nền gạch hoa (20cm x 20cm).

- Cửa đi: 03 bộ, chất liệu làm bằng gỗ + kính (mỗi cửa 1,3m x 2,2m).

- Cửa sổ: gồm 03 bộ làm bằng gỗ ốp kính (mỗi cửa sổ 1,3m x 1,3m).

10. Sân phơi 1: Diện tích: 5046,9m².

Mái lợp tôn và tôn sáng, xà gồ sắt hình C, kèo thép hình I, cột bê tông đỡ và cột thép hình (bê tông cao 2m, thép cao 1,2m) giằng bê tông cốt thép, nền bê tông, nhịp 6m, trụ cách trụ 4m.

11. Xưởng có diện tích 313,2m².

Mái lợp tôn Fribro xi măng, xà gồ thép hình C, kèo thép hình I, tường xây gạch, giằng bê tông cốt thép, móng bê tông cốt thép.

12. Xưởng than có diện tích: 601,3m².

Mái lợp tôn, xà gồ thép hình C, kèo thép hình I, cột thép hình I, móng bê tông, giằng bê tông cốt thép.

13. Xưởng đất có diện tích 2263,9m².

Mái lợp tôn, xà gồ thép hình C, kèo thép cột bê tông cốt thép, giằng bê tông cốt thép.

14. Xưởng tạo hình có diện tích 511,2m².

Mái lợp tôn, xà gồ thép hình C, kèo thép hình I, cột thép hình I, giằng bê tông cốt thép, móng bê tông cốt thép, nền xi măng; hệ tôn sáng + tôn, xà gồ bao quanh.

15. Lò có diện tích: 6783,6m².

Mái lợp tôn + tôn sáng (tôn sáng bị hư hỏng), xà gồ thép hình C, kèo thép hình I, giằng bê tông cốt thép, móng bê tông cốt thép; Hệ thống và tôn sáng, xà gồ bao quanh.

II. Tài sản không được Bản án, Quyết định của Tòa án tuyên gồm:

1. Mái hiên trước nhà ăn tập thể có diện tích: 247,1m².

Móng xây đá, nền láng xi măng, mái lợp bằng tôn, xà gồ làm bằng sắt hộp, cột thép tròn.

2. Mái che bên hông của nhà ăn: có diện tích 31,2m². Móng xây đá, nền láng xi măng, mái lợp bằng tôn, xà gồ làm bằng sắt hộp, cột thép tròn.

3. Nhà bếp sau trụ sở làm việc: Có diện tích 14,79m². Móng xây đá, tường xây gạch, nền mái lợp tôn, nền lát gạch 40cm x 40cm, mái lợp tôn.

4. Kho chứa nhiên liệu 1: 17,1m², móng xây đá, tường xây gạch, nền láng xi măng, mái lợp tôn.

5. Nhà để xe sau bột bảo vệ.

- Tổng diện tích 161,3m².

- Nền bê tông, trụ sắt tròn, khung sắt hộp, mái lợp tôn.

6. Khu bếp và nhà vệ sinh phía sau phòng số 1 của nhà tập thể 1, có diện tích 19,0m², nền gạch Ceramic, trần thạch cao (60cm x 60cm), mái lợp tôn.

7. Khu nhà vệ sinh chung nằm sau khu tập thể 1 có diện tích 13,8m². Móng xây gạch, tường xây gạch, mái lợp fibrô xi măng, có một số tấm fibrô xi măng bị hỏng, hiện nay khu nhà vệ sinh này không sử dụng được.

8. Khu nhà kho sau tập thể 1: Móng xây gạch, tường xây gạch, mái lợp fibrô xi măng, có diện tích 35,7 m²

9. Kho chứa nhiên liệu 2 (Giáp nhà tập thể 1):

+ Có tổng diện tích: $41,7m^2$. Móng xây gạch, tường xây gạch có tô trát, mái lợp tôn, xà gồ bằng sắt hộp; có 01 cửa sắt, lưới B40 (3,5m x 2,4m).

+ Phòng sau kho nhiên liệu: có diện tích $3m^2$. Móng xây gạch, tường không tô trát, cửa khung sắt, lưới B40 (1m x 1,7m).

10. Mái che trước và hong nhà cơ khí: Phía trước $205m^2$, có lưới B40 (3m x 20m). Trụ sắt tròn khung sắt hộp, mái lợp tôn.

11. Nhà điều hành:

- Có diện tích: $36,6m^2$.

- Mái lợp tôn, trần đóng tôn, cửa chính (2,2m x 1,5m) chất liệu bằng sắt + kính.

Tường gạch, trát vữa, nền lát gạch Ceramic (500 x 500 mm).

- Có 02 cửa sổ làm bằng sắt + kính, mỗi cửa có diện tích (0,9m x 1,4m).

- Có 02 cửa sổ làm bằng sắt + kính, mỗi cửa có diện tích (2,3m x 1,4m).

- Có 01 cửa sổ làm bằng sắt + kính, mỗi cửa có diện tích (2,8m x 1,4m).

- Giằng bê tông cốt thép.

- Móng xây đá giằng bê tông cốt thép.

12. Mái che nằm sát xưởng đất:

- Có diện tích: $96,2m^2$.

- Mái lợp tôn, xà gồ hình C, sắt hộp, kèo sắt hình C, trụ làm bằng sắt hộp, móng giằng bê tông cốt thép, nền xi măng.

13. Mái che lò nung: phần tiếp giáp với xưởng tạo hình và nhà vệ sinh:

- Có diện tích: $672,5m^2$.

- Mái lợp tôn và tôn sáng, xà gồ bằng sắt hộp, kèo thép hình V, trụ tròn $\varnothing 60mm$.

Móng giằng bê tông cốt thép, nền xi măng.

14. Công trình nhà vệ sinh gần mái che lò:

- Có diện tích: $17,2m^2$.

- Mái lợp bằng tôn, xà gồ thép hộp, tường xây gạch có tô trát, quét vôi. Nền lát gạch Ceramic (300cm x 300cm). Móng xây gạch.

15. Sân phơi 2:

Diện tích: $526,9m^2$.

Mái lợp tôn và tôn sáng, xà gồ sắt hình C, kèo thép hình I, trụ sắt tròn $\varnothing 72mm$, giằng bê tông cốt thép, nền bê tông, nhịp 6m, trụ cách trụ 4m.

(Các tài sản trên có sơ đồ đo đạc chi tiết hiện trạng do Công ty TNHH Xây dựng đo đạc Bản đồ Sài Gòn - chi nhánh Gia Lai kèm theo).

16. Cây trồng trên đất:

- Cây muồng: 26 cây, trên 6 năm.

- Cây nhãn: 04 cây, kinh doanh từ 1-5 năm.

- Gốc bằng lăng: 03 cây, từ năm 6 trở đi.

- Cây tùng: 02 cây, từ 6 năm trở đi.

- Cây hoa sữa: 02 cây, từ năm 6 trở đi.

- Cây ôi: 02 cây, kinh doanh từ 1-4 năm.

- Cây xoài: 04 cây, kinh doanh từ 1-5 năm.
- Cây mít: 01 cây, kinh doanh từ 1- 5 năm.
- Cây si: 02 cây, từ năm 6 trở đi.

Đối với quyền sử dụng đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 194777 do UBND tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/8/2009. Cấp cho Công ty cổ phần gạch ngói Tuy nen Bát Tràng Gia Lai. Được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai xác nhận người sử dụng đất được đổi tên là Công ty Cổ phần khoáng sản và Vật liệu xây dựng Gia Lai ngày 26/5/2014. Thuộc tờ bản đồ số 68, Đất có diện tích: 50.383,0m². Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (SKK). Thời hạn sử dụng đất đến ngày 25/01/2057. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm cơ quan thi hành án không tiến hành kê biên mà chỉ tiến hành đo đạc và kiểm tra hiện trạng mà công ty đã thuê để đảm bảo cho người mua trúng đấu giá tài sản, người mua trúng đấu giá tài sản liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thuê lại đất theo mục đích đã sử dụng.

(Hiện trạng tài sản trên theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 30/11/2021 và ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh).

3. Hồ sơ đăng ký gồm: Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá, hồ sơ năng lực gồm bản sao các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, dịch vụ công ty cung cấp, mô hình, quy trình thực hiện, nhân sự, giấy tờ pháp lý, biểu phí, dự án tiêu biểu...) và các tài liệu khác có liên quan.

Lưu ý: Cơ quan thi hành án dân sự không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

4. Hình thức, địa điểm đăng ký, nộp hồ sơ: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, địa chỉ: Số 91 đường Hùng Vương, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại liên hệ: 0978076085 (CHV Vũ Thị Lan Anh)

5. Thời hạn đăng ký và nộp hồ sơ: Trước 16 giờ 00 ngày 14/12/2021 (trong giờ hành chính).

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh thông báo để các tổ chức cung cấp dịch vụ thẩm định giá tài sản được biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục trưởng;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai (Để đăng trên trang thông tin điện tử);
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Vũ Thị Lan Anh